**PHÁP LUẬT TRIỀU NGUYỄN**

**VÀ MỘT SỐ GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA NÓ**

**NGUYỄN THỊ KIM TIẾN**

**Nói đến luật pháp trong thời kỳ phong kiến ở nước ta, phải kể đến Bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long) thời nhà Nguyễn, đây là bộ luật cuối cùng của chế độ quân chủ ở nước ta, nó có sức ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của xã hội đương thời và có giá trị rất lớn đối với sự phát triển của luật pháp đương đại.**

**Những giá trị cơ bản của Hoàng Việt luật lệ**

Sự ra đời của Luật Gia Long và cách thức trị nước gắn liền với pháp trị của triều Nguyễn có giá trị vô cùng to lớn trong dòng chảy lịch sử của pháp luật Việt Nam. Đối với xã hội phong kiến đương thời thì một mặt pháp luật khẳng định quyền cai trị tối cao của nhà vua, “bảo vệ chủ quyền quốc gia, mà việc bảo vệ chủ quyền chính là xuất phát từ yêu cầu bảo vệ chế độ vương quyền”. Ngoài ra, vua Gia Long rất quan tâm đến việc xét xử các vụ án. Trong Đại Nam hội điển sư lệ, quyển 44, có ghi lại, năm 1812, vua Gia Long ra chỉ dụ cho bộ hình: “Hình ngục là việc lớn, quan hệ đến sinh mệnh của thiên hạ. Gần đây các nha môn hỏi việc hình, có nơi cứ để ứ đọng án tiết làm lụy cho bình dân, ta rất thương. Vậy hạ lệnh cho cho sở tại phải xét văn án soát tội tù, kẻ nào nhẹ thì ta tha cho, kẻ nào nặng thì tâu xin xử trí cho hình được thanh, chính được bình, xứng với lòng ta”. Bên cạnh đó, nhà vua muốn các vụ án xét xử nhanh chóng, công minh và “có sự khoan hồng cho các công thần của bản triều”. Điều này có ý nghĩa, hướng dân chúng và quan lại hết sức phụng sự cho triều đình. Mặt khác việc đưa ra các điều luật đã giúp ổn định trật tự xã hội, ngăn chặn người dân làm điều ác, con người có bổn phận làm theo những quy phạm đạo đức, giữ gìn trật tự kỷ cương phép nước. Tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của đất nước, tránh được tình trạng dân nổi dậy chống lại triều đình và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Những quy định này, có giá trị cho hệ thống pháp luật đương đại trong việc yêu cầu các bộ, ngành có liên quan phải xét xử nghiêm minh, tạo sự công bằng cho những người có tội và vô tội, tránh gây phẫn uất trong dân chúng do những vụ án oan. Để nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Đối với giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó tất cả mọi người đều bình đẳng, và chịu trách nhiệm trước pháp luật, “các cơ quan, đơn vị, tổ chức và mọi công dân đều phải tôn trọng và thực hiện những quy định của pháp luật một cách bình đẳng, tự giác, nghiêm minh và thống nhất”. Pháp luật triều Nguyễn đã để lại cho các cơ quan làm luật những bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá về lập pháp. Việc lập pháp phải dựa vào hoàn cảnh cụ thể, điều kiện của cụ thể của đất nước và khắc phục những thiếu sót trong luật, điều mà các nhà làm luật của chúng ta hiện nay luôn chăn chở, là làm thế nào để có những điều luật vừa công minh nhưng lại cũng hết sức khoan hồng, vừa giữ được sự tôn nghiêm của luật pháp, vừa có tính răn đe, lại vừa trấn an được dân chúng. Để khi áp dụng, người thực thi pháp luật và người phạm tội đều cảm thấy thỏa đáng và bị khuất phục. Bên cạnh đó, cơ quan tư pháp và hành pháp cũng rút ra những kinh nghiệm trong xét xử. Đó là, xác định việc thực thi pháp luật phải được tiến hành nhanh chóng, đúng người đúng tội, công minh và có yếu tố khoan hồng. Do đó, hiện nay trong quá trình xét xử án, các cơ quan chức năng luôn xét đến yếu tố thân nhân, tâm lý, bệnh lý... để bảo đảm cho việc kết án được công bằng. Tránh tình trạng nhanh vội, dẫn đến oan sai. Khi phát hiện ra án oan, phải nhanh chóng tiến hành điều tra và xét xử lại nhằm minh oan cho người vô tội và đền bù thỏa đáng theo luật định.

Đến thời vua Minh Mệnh, ông còn bổ sung một số những điều luật mới “Định lệ chi tiết về phân xử việc làm sai lầm của các thuộc viên, các đường quan ở kinh đô và các tỉnh. Định lệ về việc xử phạt quan lại tham nhũng và hối lộ…”. Tư tưởng về việc xử phạt quan tham, nhận hỗi lộ có ý nghĩa  đặc biệt quan trọng, là bài học kinh nghiệm sâu sắc đối với nước ta giai đoạn hiện nay, trong việc xây dựng luật pháp về phòng chống tham nhũng. Việt Nam là quốc gia đang phát triển, theo con đường nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Để thực hiện những mục tiêu trên, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, đề ra những chủ trương, giải pháp phòng chống tham nhũng, hối lộ. Bên cạnh đó đề ra những điều luật áp dụng nghiêm khắc cho việc xử phạt về vấn đề này. Còn với người dân, tư tưởng này giúp họ tích cực hưởng ứng phong trào phòng chống tham ô, lãng phí mà Đảng và nhà nước đề ra.

Ngày nay, tư tưởng này giúp hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp của các cơ quan pháp luật được thực thi một cách rõ ràng, minh bạch, trong việc đưa ra các chính sách, chế độ khuyến khích công dân làm những điều thiện, những việc tốt có ích cho xã hội, nhằm tăng cường và đẩy mạnh mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đồng thời cũng đưa ra được các điều luật, nghiêm khắc có tính chất răn đe, trừng trị thích đáng đối với kẻ phạm tội.

Bên cạnh đó, Luật Gia Long còn có quy định "bát nghị", đó là những quy định đối với việc xét xử tám loại người trong xã hội, sẽ được quan xử án ưu tiên, giảm nhẹ hình phạt, dựa trên cống hiến, địa vị, tài năng của họ trong xã hội. Ngoài ra bộ luật có ý nghĩa quan trọng, tích cực trong việc bảo vệ quyền lợi của người già, phụ nữ, trẻ em và người cô quả, tàn tật, dân thường có hoàn cảnh đặc biệt, người tự thú và cả những người phạm tội (đang chịu hình phạt). Trong Hoàng Việt luật lệ, quyển 1, phần *Biểu đồ các lệ chuộc tội* có quy định: Riêng các loại tội nhân già cả, trẻ thơ, tàn tật, nhân viên thiên văn, đàn bà..., thì đã có chiếu cố để tỏ ý thương già yêu trẻ, thương hại người tàn tật, khoan dung nghệ nhân và thương xót đàn bà. Với đối tượng này, luật có quy định là không được dùng hình để khảo vấn. Nếu người già, trẻ em phạm tội thì được xem xét nộp tiền chuộc. Luật cũng có những điều quy định nghiêm ngặt để bảo vệ thân thể người phụ nữ và người dân thường có hoàn cảnh đặc biệt, ngay cả với những đối tượng đã là phạm nhân thì luật cũng xem xét để giảm án, hưởng ân xá. Điều này chứng tỏ rằng, trong Luật Gia Long đã có yếu tố xét đến yếu nhóm đối tượng cần được ưu tiên và có xét đến yếu tố thân nhân trong quá trình thẩm án. Kế thừa tư tưởng pháp luật này của nhà Nguyễn. Pháp luật đương đại của chúng ta hiện nay, vẫn áp dụng và thực thi triệt để nội dung tư tưởng trên, khi xếp người già, trẻ nhỏ vào nhóm cần có sự quan tâm, giúp đỡ của cộng đồng xã hội và trong xử án các cơ quan chức năng luôn xét đến yếu tố thân nhân của bị cáo.

*Có thể thấy rằng,* pháp luật của triều Nguyễn, mặc dù không phải là hệ thống luật pháp duy nhất dưới thời phong kiến ở nước ta. Nhưng có thể được coi là bộ luật lớn nhất, hoàn chỉnh và đầy đủ dưới chế độ phong kiến. Bên cạnh những điều luật hà khắc, áp chế đối với nhân dân, còn có rất nhiều những điều luật có giá trị, mang tính nhân văn trong việc thể hiện mối quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội. Nó không chỉ có ý nghĩa với xã hội đương thời, mà còn có ý nghĩa là bài học kinh nghiệm vô cùng sâu sắc và quý giá cho hệ thống pháp luật đương đại. Đặc biệt cho các nhà làm luật và thực thi pháp luật về công tác lập pháp, hành pháp, tư pháp ngày càng hoàn thiện hơn. Góp phần kiện toàn, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đỗ Bang (chủ biên - 1997) “Tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn giai đoạn 1802 - 1884”, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
2. Trần Trọng Kim (1971), Việt Nam sử lược, QII, Trung tâm học liệu, Sài Gòn.
3. Nguyễn Minh Tường (2008), “Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1820 - 1840)”, Kỷ yếu hội thảo khoa học chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, Nxb. Thế giới, tr. 397.
4. http://baotangnhanhoc.org/vi/bai-nghien-cu-lch-s.html?start=30.
5. Đỗ Bang, Nguyễn Minh Tường (1996), “Chân dung các vua Nguyễn”, tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 79.
6. http://kenhsinhvien.net/topic/nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-la-gi.